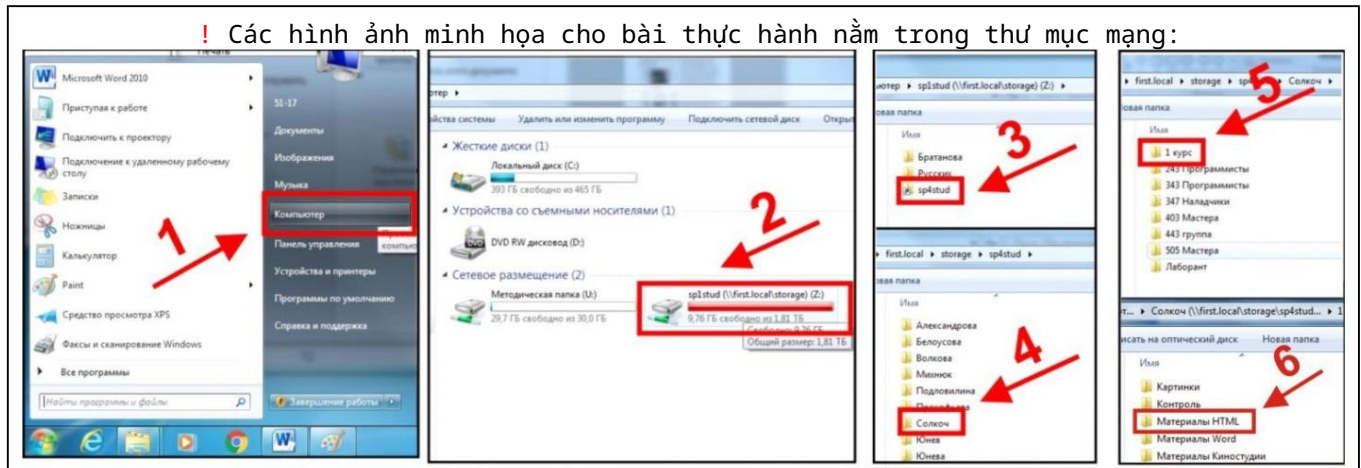


Công việc thực tế

Chủ đề: "Tạo một tài liệu HTML trong trình soạn thảo văn bản"

Mục tiêu: phát triển năng lực chuyên môn của sinh viên trong việc tạo, chỉnh sửa và định dạng các tài liệu HTML khi thực hiện bài tập thực hành.



Nhiệm vụ 1: Tạo một trang web đơn giản

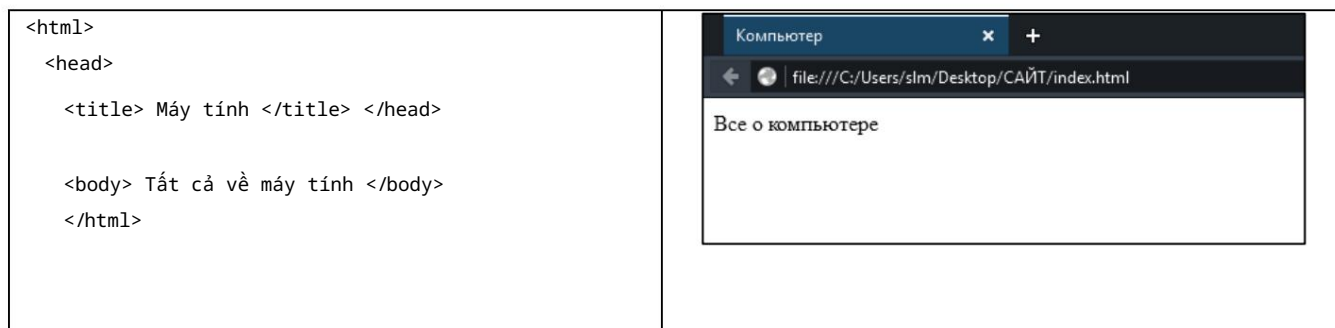
- 1) Tạo một thư mục trên màn hình nền có tên là Site_Full Name.
- 2) Sao chép hình ảnh (background.jpg, computer.png, структура.jpg) từ thư mục "Vật liệu HTML" trong thư mục đã tạo Site_Full Name.
- 3) Mở trình soạn thảo văn bản Notepad: Bắt đầu Tất cả chương trình Chuẩn Notepad.
- 4) Nhập cấu trúc của tài liệu HTML vào đó:

```
<html>
  <đầu>
    <tiêu đề>
    </tiêu đề>
  </đầu>
  <thân>

  </thân>
</html>
```

- 5) Đặt tên cho trang HTML: Máy tính. Dòng chữ này sẽ được hiển thị ở dòng trên cùng của cửa sổ trình duyệt và sẽ được các công cụ tìm kiếm phân tích trước. Tên của trang web phải tương ứng với nội dung của nó càng nhiều càng tốt. Để thực hiện điều này, thẻ <title> </title> được sử dụng: <title> Máy tính </title>.
- 6) Nhập văn bản vào trang web: Tất cả về máy tính: <body> Tất cả về máy tính </body>.

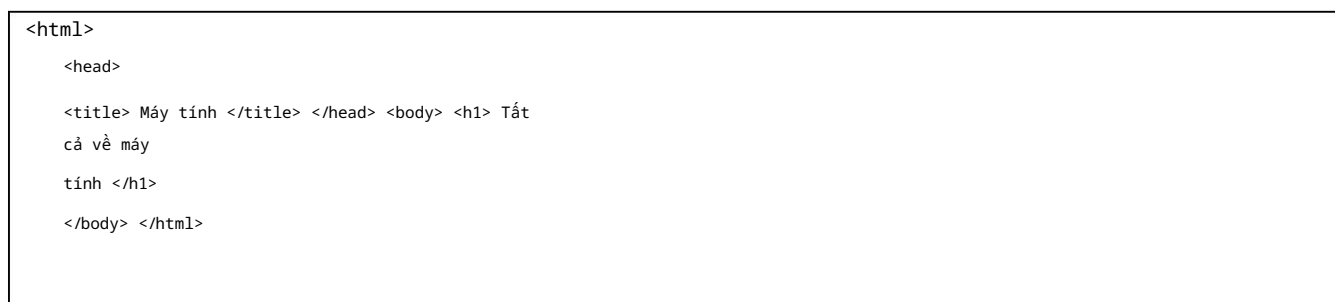
Kết quả:



- 5) Lưu tệp trong thư mục Site_FULL NAME, đặt tên là index.html (CTRL+S).
- 6) Mở file đã tạo thông qua bất kỳ trình duyệt nào (Opera, Firefox, Internet Explorer). Bạn sẽ thấy tệp bạn tạo trông như thế nào trong cửa sổ trình duyệt (làm mới trang trình duyệt bằng phím F5).
- 7) Đóng trình duyệt.

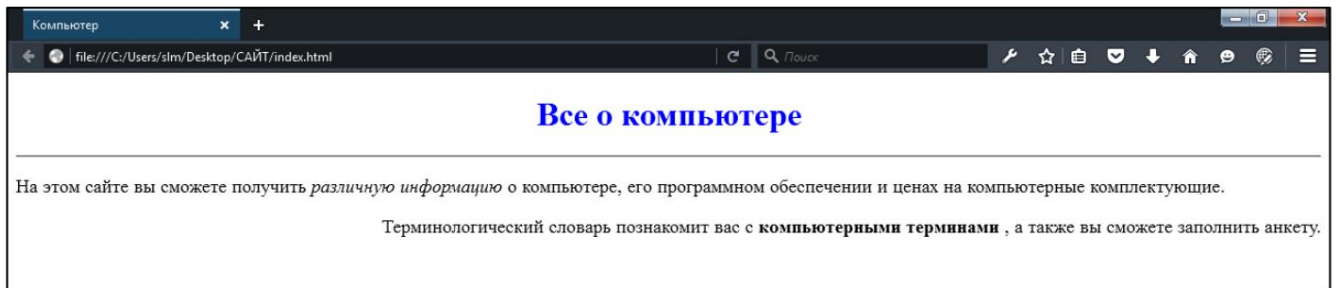
Nhiệm vụ 2: Định dạng văn bản trên trang web bằng cách sử dụng mẫu

- 1) Quay lại tệp index.html đã lưu trong Notepad.
- 2) Định dạng văn bản "Tất cả về máy tính" bằng phông chữ lớn nhất: `<h1> Tất cả về máy tính </h1>`:



- 3) Căn giữa tiêu đề trên trang web của bạn: `<h1 align="center"> Tất cả về máy tính </h1>`:
- 4) Đặt màu chữ tiêu đề thành màu xanh:
` <h1 align="center"> Tất cả về máy tính </h1> `
- 5) Tách tiêu đề văn bản khỏi phần còn lại của nội dung trang
dòng ngang: `<hr>`
- 6) Đặt văn bản trên trang tiêu đề, chia thành các đoạn văn có nội dung khác nhau
căn chỉnh:

```
<p align="left"> Trên trang web này, bạn có thể tìm thấy nhiều thông tin khác nhau về máy tính, phần mềm và giá các linh kiện máy tính. </p> <p align="right"> Từ điển thuật ngữ sẽ giới thiệu cho bạn các thuật ngữ máy tính và bạn cũng có thể điền vào bảng câu hỏi. </p>
```



Bạn sẽ nhận được mã này:

```
<html> <đầu> <title> Máy tính </title> </đầu> <thân> <font color="xanh lam"> <h1 align="center"> Tất cả về máy tính </h1> </phông chữ> <giữ> <font size="4pt"> <p align="left"> Trên trang web này bạn có thể nhận được <i> nhiều thông tin khác nhau </i> về máy tính, phần mềm và giá cả các linh kiện máy tính. </p> <p align="right"> Từ điển thuật ngữ sẽ giới thiệu cho bạn các <b> thuật ngữ máy tính </b> và bạn cũng có thể điền vào bảng câu hỏi. </p> </phông chữ> </thân> </html>
```

7) Lưu tệp index.html (CTRL+S).

Nhiệm vụ 3: Đặt đồ họa trên trang web

1) Bạn có thể tải xuống hình ảnh máy tính từ Internet với phần mở rộng .gif, .jpg hoặc .png, nhưng trong thư mục "Vật liệu Html" có hình ảnh để hoàn thành nhiệm vụ, hãy di chuyển chúng đến thư mục chứa tệp index.html.

2) Viết mô tả xử lý hình ảnh vào phần thân của cấu trúc trang web:

```
<img src=máy tính.png >
```

3) Thêm chú giải công cụ vào hình ảnh xuất hiện khi

di chuyển con trỏ chuột qua nó:

 4)

Đặt hình ảnh vào cạnh phải của văn bản:

- 5) Thiết lập thông số chiều rộng và chiều cao cho bản vẽ. Thuộc tính width và height chịu trách nhiệm cho việc này. Chèn các thuộc tính sau vào cấu trúc thẻ img: width="400" height="300".

```
<html>
<head>
<title> Máy tính </title> </head> <body>

    <font color="xanh lam">

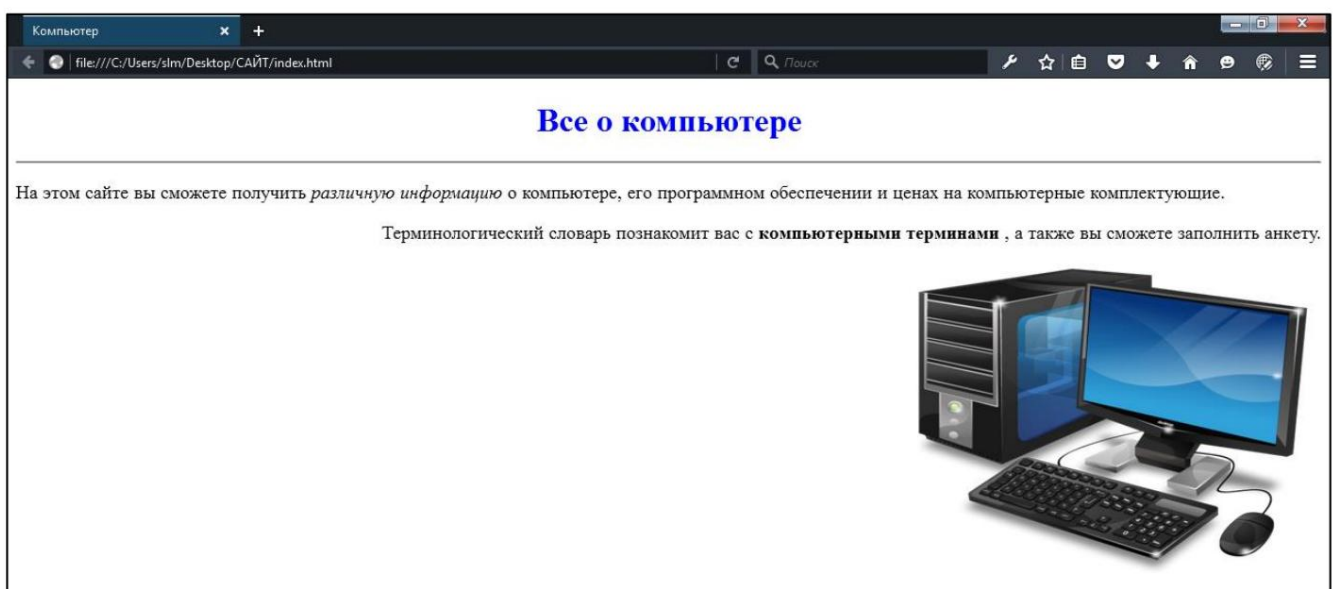
    <h1 align="center"> Tất cả về máy tính </h1> </font>

<giữ>
    <font size="4pt"> <p
    align="left"> Trên trang web này, bạn có thể tìm thấy <i> nhiều thông tin khác nhau </i> về máy tính, phần
    mềm và giá cả các linh kiện máy tính.</p>

    <p align="right"> Từ điển thuật ngữ sẽ giới thiệu cho bạn các <b>thuật ngữ máy tính</b>
    và bạn cũng có thể điền vào bảng câu hỏi. </p> </font>

<img src=computer.png width="400" height="300" title="Máy tính" align=right> </body> </html>
```

Kết quả:



Nhiệm vụ 4: Chèn hình nền cho trang web

1) Tải xuống hình nền phù hợp với chủ đề của trang web hoặc chụp một bức ảnh có tên là background.jpg từ thư mục "Html Materials" và di chuyển nó đến thư mục có tệp index.htm.

2) Viết mô tả xử lý nền trong phần thân của cấu trúc trang web:

```
<style>
```

```
    thân { nền: url(background.jpg); } </style>
```

3) Kết

quả là bạn sẽ nhận được đoạn mã sau:

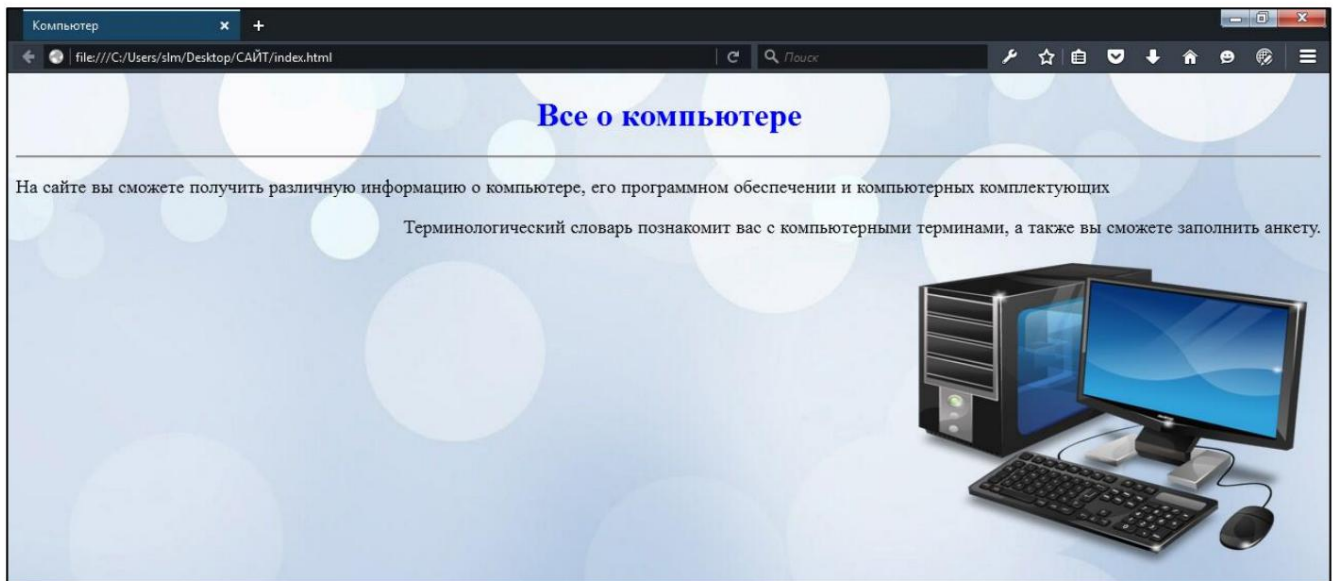
```
<html>
<đầu>
<title> Máy tính </title> </head> <body> <style> body
{ background:

url(background.jpg); } </style> <font color= "blue"> <h1 align="center"> Tất cả về
máy tính </h1>
    </font> <hr>

    <font size="4pt"> <p
align="left"> Trên trang web, bạn có thể tìm thấy nhiều thông tin khác nhau về máy tính, phần mềm
    và các thành phần máy tính </p> <p align="right"> Từ điển thuật ngữ sẽ giới thiệu cho bạn các thuật ngữ
máy tính và bạn cũng có thể điền vào bảng câu hỏi. </p> </font>

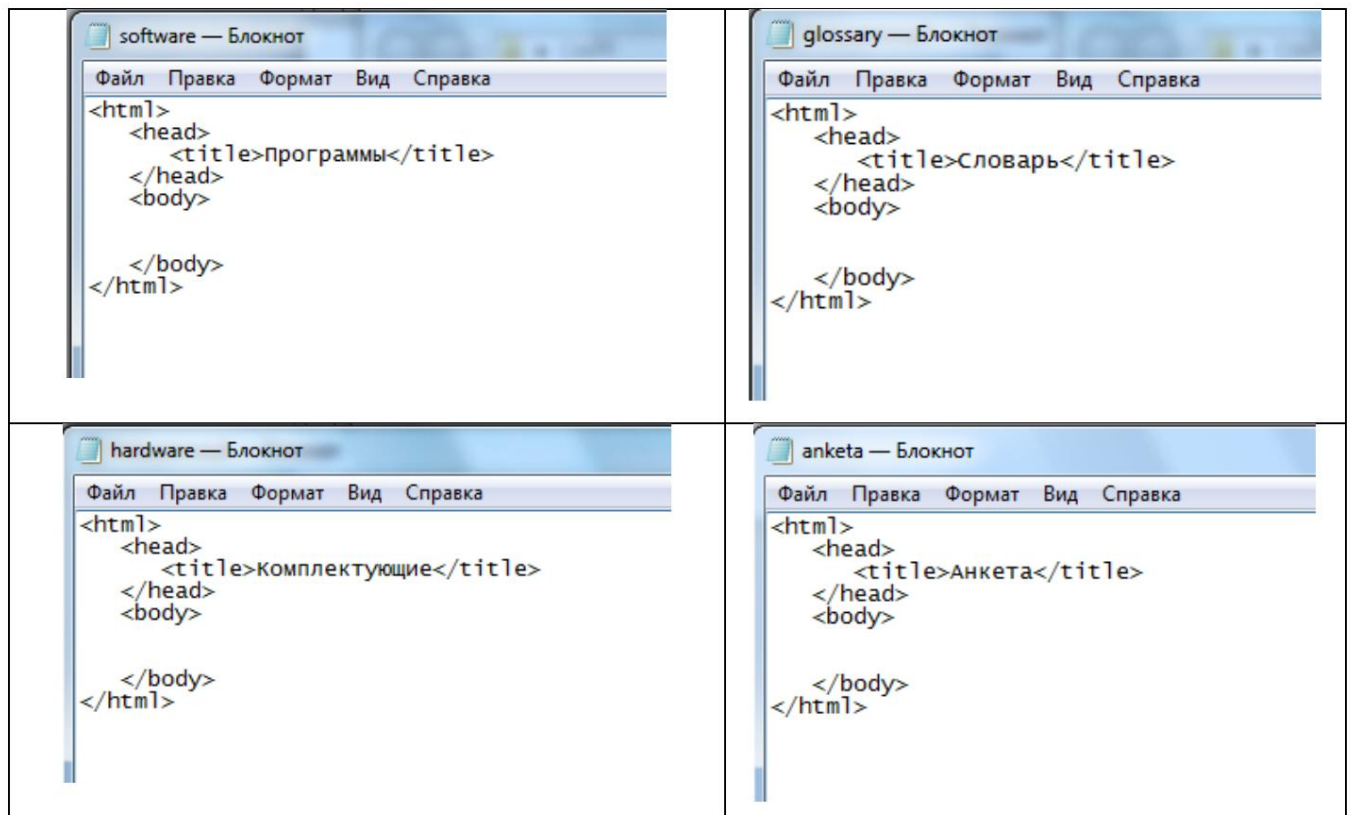
<img src=computer.png width="400" height="300" title="Máy tính" align=right> </body> </html>
```

Kết quả:



Nhiệm vụ 5: Tạo siêu liên kết đơn giản

- 1) Tạo các trang trống "Chương trình", "Từ điển", "Thành phần" và "Bảng câu hỏi" và lưu chúng vào các tệp có tên là software.html, glossary.html, hardware.html và anketa.html trong thư mục trang web.
- 2) Thêm cấu trúc trang web vào các trang trống với nội dung phù hợp tiêu đề.



- 3) Dán mã tạo bảng điều khiển vào trang tiêu đề index.html _____
điều hướng:

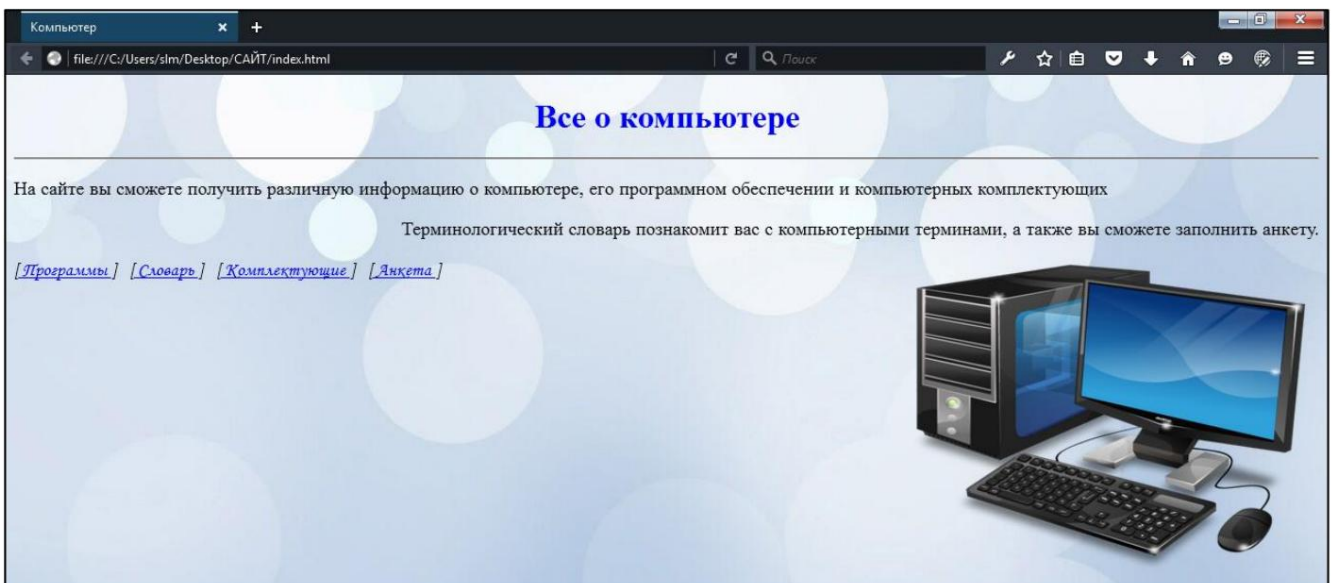
```
<p align="left"> [<a  
href="software.html"> Chương trình </a>] [<a href="glossary.html"> Từ điển  
</a>] [<a href="hardware.html"> Thành phần </a>] [<a href="anketa.html">  
Bảng câu hỏi </a>] </p>
```

4) Chỉnh sửa phông chữ và kích thước của văn bản trên thanh điều hướng:

```
<font face="monotype corsiva"> <font size=4>  
.  
</font>  
</font>
```

5) Xem trang web đã nhận thông qua trình duyệt và kiểm tra công việc siêu liên kết.

Kết quả:



6) Tạo thanh điều hướng trên tất cả các trang.

Nhiệm vụ 6: Tạo liên kết đến email của bạn

1) Mở trang chính index.html. 2) Dán mã tạo

liên kết đến địa chỉ email:

<địa chỉ>

e-mail: địa chỉ email của bạn

 </address>

3) Lưu tệp index.html (CTRL+S).

```

<html>
<đầu>
<title>máy tính</title> </head> <body>
<style>
body
{ nền:
url(background.jpg); } </phong cách>

<font color="xanh lam">

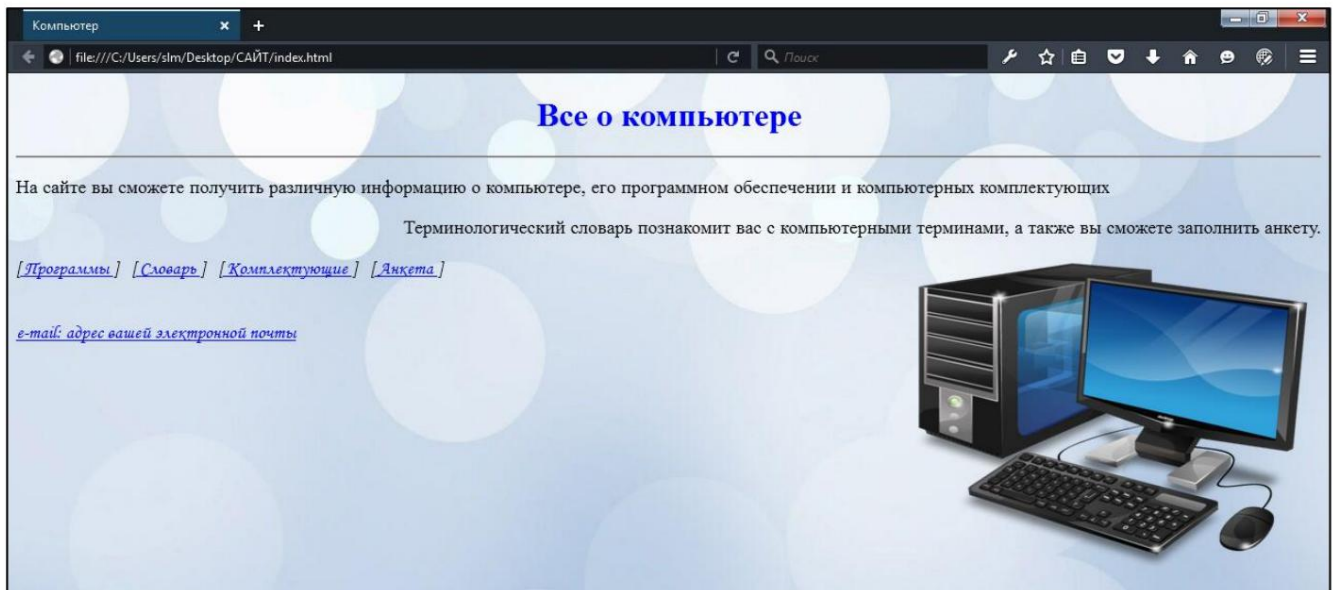
<h1 align="center"> Tất cả về máy tính </h1> </font> <hr>


<font size="4pt"> <p
align="left"> Trên trang web này, bạn có thể tìm thấy <i> nhiều thông tin khác nhau </i> về máy tính, phần mềm
và giá cả các linh kiện máy tính.</p> <p align="right"> Phần chú giải thuật ngữ sẽ giới thiệu cho
bạn <b> các thuật ngữ máy
tính </b> và bạn cũng có thể điền vào bảng câu hỏi. </p> </font>


<img src=computer.png width="400" height="300" title="Máy tính" align=right> <p align="left"> <font face="monotype corsiva"> <font
size=4> [<a
href="software.html"> Phần mềm </
a>] [<a href="glossary.html"> Từ điển </a>] [<a
href="hardware.html"> Thành
phần </a>] [<a href="anketa.html"> Bảng câu hỏi </a>] </p> <br> <address> <a href="mailto:your
email address">e-mail: địa chỉ email của bạn </a> </address> </font> </font> </body> </html>

```

Kết quả thực hiện:



Nhiệm vụ 7: Tạo bảng trong HTML

- 1) Mở tệp hardware.html bằng trình soạn thảo văn bản Notepad.
- 2) Gán tên cho tài liệu là "Phần cứng máy tính" bằng cách viết thẻ tương ứng trong phần `<head></head>`:

```
<đầu>
    <title>Phần cứng máy tính</title>
</đầu>
```

- 3) Thiết kế tiêu đề cấp độ đầu tiên của tài liệu HTML "Sơ đồ cấu trúc và chức năng của máy tính", đặt ở giữa trong cấu trúc của thẻ `<body>` . `</body>`: `<h1 align=center> Sơ đồ cấu trúc và chức năng của máy tính </h1>`
- 4) Thêm hình ảnh struktura.gif. Để thực hiện việc này, hãy viết đoạn mã sau: ``.

```
<html>
<đầu>
    <title>Phần cứng máy tính</title>
</đầu>
<thân>
<h1 align=center> Sơ đồ cấu trúc và chức năng của máy tính</h1>
<h1 căn giữa> </h1>
</thân>
</html>
```

- 5) Tạo bảng "Đặc điểm kỹ thuật chính của máy tính". Để thực hiện việc này, hãy chèn đoạn mã sau vào trang:

```
<h1 align=center> Các đặc điểm kỹ thuật chính của máy tính cá nhân</h1>
<căn chỉnh đường viền bằng=giữa>
```

```

<tr>
  <th> Mã số mặt hàng.</th>
  <th>ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT CHÍNH CỦA MÁY TÍNH</th>
  <th>ĐẶC ĐIỂM PHỤ THUỘC VÀO ĐIỀU GÌ?</th>
</tr>
<tr>
  <td căn giữa>1</td>
  <td align=center>Kiểu bộ xử lý (hệ thống lệnh) </td>
  <td align=center>Phụ thuộc vào bo mạch chủ được sử dụng</td>
</tr>
<tr>
  <td căn giữa> 2 </td>
  <td align=center>Hiệu suất (tần số xung nhịp và độ sâu bit của bộ xử lý và bus hệ thống </td>

  <td align=center> Từ bộ xử lý </td>
</tr>
<tr>
  <td căn giữa> 3 </td>
  <td align=center> Dung lượng, loại RAM và khả năng tăng dung lượng (số lượng
mô-đun cắm thêm) </td>
  <td align=center>Phụ thuộc vào bo mạch chủ được sử dụng</td>
</tr>
<tr>
  <td căn giữa>4</td>
  <td align=center> Dung lượng bộ nhớ ngoài, số lượng và loại ổ đĩa tích hợp</td>

  <td align=center> Từ loại vỏ máy tính </td>
</tr>
</viền bảng>

```

6) Hoàn thành bảng bằng cách nhập dữ liệu:

Mục số	Đặc điểm kỹ thuật chính của loại Bộ xử lý PC (hệ thống lệnh) Hiệu suất (tần số xung nhịp và độ sâu bit của bộ xử lý và bus hệ thống)	Đặc điểm này phụ thuộc vào điều gì? Từ bo mạch chủ được sử dụng Từ bộ xử lý
1 2	nhịp và độ sâu bit của bộ xử lý và bus hệ thống)	Từ bộ xử lý
3	Dung lượng, loại RAM và khả năng mở rộng (số lượng mô-đun cắm thêm)	Từ bo mạch chủ được sử dụng
4	Dung lượng bộ nhớ ngoài, số lượng và loại bộ nhớ tích hợp ổ đĩa	Từ loại vỏ máy tính
5	Lượng bộ nhớ video của bộ điều hợp đồ họa, bảng màu (độ sâu màu) và độ phân giải	Từ bo mạch chủ được sử dụng
6	Kiểu hiển thị, kích thước và độ phân giải	Từ công nghệ được sử dụng trong quá trình sáng tạo
	Danh pháp và các loại cổng vào-ra Thành phần của	Từ bo mạch chủ được sử dụng
7 8	thiết bị bổ sung (card âm thanh, modem, card mạng)	Từ bo mạch chủ được sử dụng
	Số lượng khe cắm mở rộng trên bo mạch chủ Dung lượng bộ	Từ bo mạch chủ được sử dụng
9	nguồn Công thái học và sự	Từ bo mạch chủ được sử dụng
10	thoải mái khi làm việc với chuột và bàn phím Thiết kế và loại	Từ ý tưởng của nhà thiết kế
11 12	vỏ máy hệ thống	Từ ý tưởng của nhà thiết kế, từ bo mạch chủ được sử dụng
13	Khả năng nâng cấp máy tính của bạn	Từ bo mạch chủ được sử dụng và loại vỏ máy tính
14	Độ tin cậy (thời gian trung bình giữa các lần hỏng hóc) của máy tính	Từ độ tin cậy của các thành phần và số lượng của nó, từ người sử dụng máy tính

15	Tuân thủ các tiêu chuẩn vệ sinh hiện đại và yêu cầu an toàn điện	Từ người đứng đầu tổ chức, từ người làm việc tại nơi làm việc này
16	Thành phần và tính đầy đủ của tài liệu kỹ thuật đi kèm	Từ nhà sản xuất
17	Nghĩa vụ bảo hành của nhà sản xuất và nhà cung cấp	Từ bộ mạch chủ được sử dụng và loại vỏ máy tính

Kết quả thực hiện:



Nhiệm vụ 8: Tạo danh sách được đánh số

- 1) Mở tệp software.html trong Notepad.
- 2) Thêm mã HTML sau để xác định danh sách được đánh số:

```
<ol>
```

```
<li> Chương trình hệ thống </li>
```

```
Chương trình ứng dụng <li> Hệ thống
```

```
lập trình </ol>
```

Mã này chỉ định cách đánh số theo chữ số Ả Rập (1, 2, 3...).

- 3) Tạo danh sách đánh số lồng nhau cho mục danh sách chính "Chương trình ứng dụng". Dán mã này vào phần "Đã áp dụng".

chương trình»:

```
<ol loại="Tôi">
```

```
<li>Trình soạn thảo văn bản
```

```
<li>Biên tập đồ họa
```

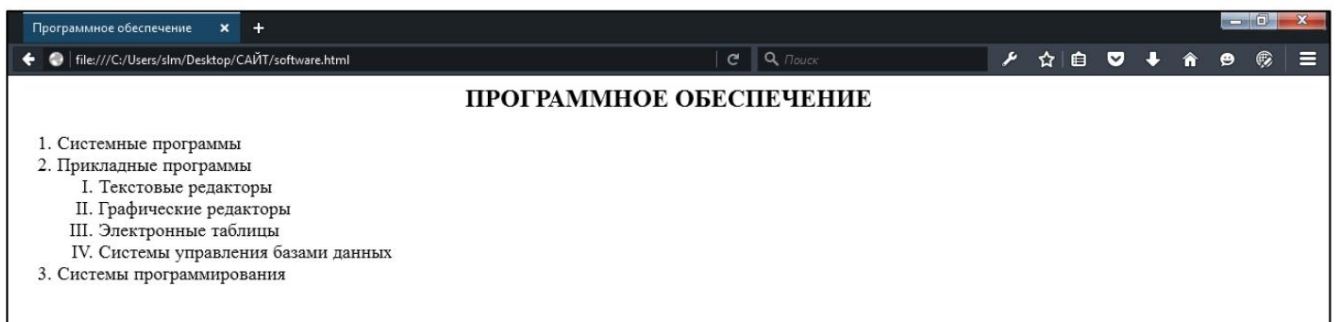
```
<li>Bảng tính </li>Hệ thống quản  
lý cơ sở dữ liệu </ol>
```

Mã này chỉ định cách đánh số theo số La Mã (I, II, III, IV.). 4) Để thay đổi kích thước phông chữ của toàn bộ tài liệu, hãy sử dụng thẻ kích thước=4pt>..

5) Để tạo tiêu đề cho danh sách, hãy thêm mã sau: <h2 align=center> PHẦN MỀM </h2>.

Kết quả:

```
<html>  
<đầu>  
  <title> Phần mềm </title> </head> <body> <h2 align=center> PHẦN MỀM </h2> <font  
size=4pt> <ol>  
  <li> Chương  
    trình hệ thống <li> Chương trình ứng dụng <ol type="I"> <li> Trình soạn thảo văn bản <li> Trình soạn thảo đồ  
    họa <li> Bảng tính <li> Hệ thống  
    quản lý  
      cơ sở dữ liệu </ol> <li> Hệ thống lập trình </ol>  
</font> </body> </html>
```



Nhiệm vụ 9: Tạo danh sách có dấu đầu dòng

1) Mở rộng danh sách "Chương trình hệ thống" bằng cách sử dụng các mục có dấu đầu dòng danh sách:

```
<ul>  
  <li>Phần mềm hệ thống cơ bản
```

```
<li>Phần mềm hệ thống dịch vụ</ul>
```

Mã này chỉ định một danh sách có dấu đầu dòng dưới dạng các đĩa đã điền.

2) Mở rộng danh sách "Hệ thống lập trình" bằng cách sử dụng

đánh dấu "vòng tròn", như sau: Hệ thống lập trình o Turbo

Pascal

o Free Pascal

o Visual Basic

hoặc C++

Để thực hiện việc này, hãy đặt thẻ thành thuộc tính type với giá trị

```
"circle": <ul type="circle">
```

```
<li>Turbo Pascal
```

```
<li>Pascal Tự
```

```
do <li>Visual Basic
```

```
<li>C++
```

```
</ul>
```

3) Mở rộng các mục "Chương trình hệ thống", "Chương trình ứng dụng" bằng các loại danh sách và đánh dấu

khác nhau (loại đánh dấu danh sách: "đĩa", "vuông", "tròn"). Ví dụ: 1. Chương trình hệ thống: • Phần
mềm hệ thống cơ bản I. Hệ điều hành II. Vỏ hoạt động • Phần mềm hệ thống dịch

vụ I. Chương trình kiểm tra bề mặt

đĩa II. Chống phân mảnh đĩa III. Chương trình diệt virus 2.

Chương trình ứng dụng Trình

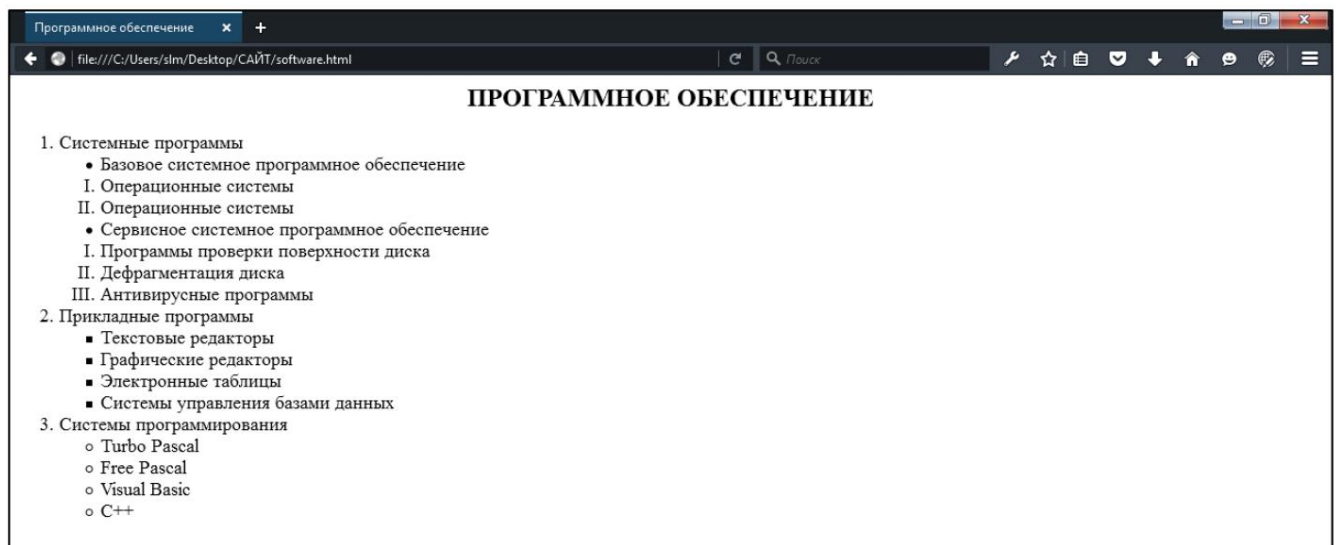
soạn thảo văn bản Trình soạn thảo

đồ họa Bảng tính Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu 3. Hệ thống

lập trình o Turbo Pascal o Free Pascal o Visual Basic o

C++

Kết quả:



4) Lưu tệp software.html (CTRL+S).

Nhiệm vụ 10: Thêm danh sách định nghĩa

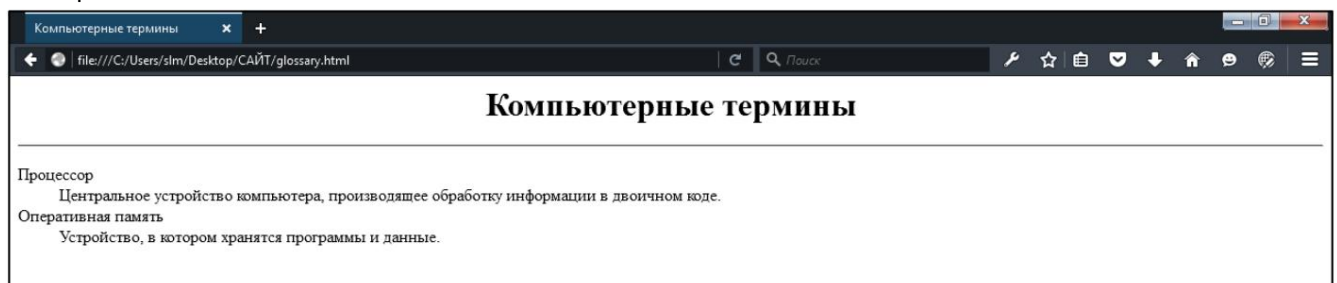
- 1) Hãy tưởng tượng trang "Từ điển" như một cuốn từ điển thuật ngữ máy tính. Mở tệp glossary.htm trong Notepad, nhập tiêu đề "Thuật ngữ máy tính" và thêm mã HTML sau để xác định danh sách định nghĩa:

```
<h1 align="center">Thuật ngữ máy tính</h1>
<giờ>
<dl>
  <dt> Bộ xử lý
    <dd> Thiết bị trung tâm của máy tính xử lý thông tin dưới dạng mã nhị phân. <dt> Bộ nhớ RAM

    <dd> Thiết bị lưu trữ chương trình và dữ liệu.
</dl>
```

Danh sách định nghĩa container </dl> được sử dụng. Bên trong đó, văn bản được định dạng như một thuật ngữ, được phân tách bằng thẻ <dt> không ghép đôi và một định nghĩa, theo sau thẻ <dd>.

Kết quả:



Nhiệm vụ 11: Tạo trường văn bản để nhập dữ liệu

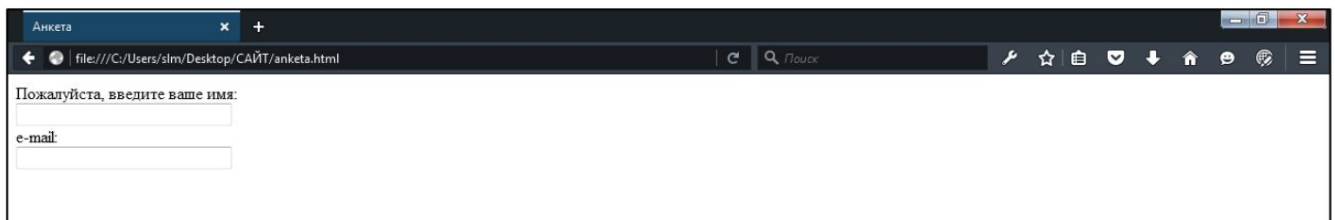
- 1) Tìm tên người truy cập trang web và địa chỉ email của họ để bạn có thể trả lời bình luận của họ và cảm ơn họ đã truy cập trang web. Mở tệp anketa.html trong Notepad và thêm mã HTML tạo trường văn bản để nhập dữ liệu.

```
<hình thức>
Vui lòng nhập tên của bạn: <br>
<kiểu nhập="văn bản"
  tên="tên" kích thước=30> <br>
  thư điện tử: <br>
<kiểu nhập="văn bản"
  tên="e-mail" kích thước=30>
<br>
</biểu mẫu>
```

Biểu mẫu hiển thị hai trường văn bản một dòng để nhập thông tin. Trường văn bản được tạo bằng thẻ `<INPUT>` với giá trị thuộc tính `TYPE="text"`. Thuộc tính `NAME` là bắt buộc và dùng để xác định thông tin được nhận. Giá trị của thuộc tính `SIZE` là

một số chỉ định độ dài của trường nhập liệu tính bằng ký tự.

- 2) Xem trang trong trình duyệt của bạn:



Nhiệm vụ 12: Tạo một nhóm công tắc

- 3) Tìm hiểu xem khách truy cập thuộc nhóm người dùng nào. Yêu cầu anh ta chọn một trong nhiều lựa chọn sau: học sinh, học trò, giáo viên. Thêm mã HTML vào trang anketa.html để tạo một nhóm các nút radio để chọn một tùy chọn nhằm xác định khách truy cập thuộc nhóm người dùng nào.

```
Vui lòng cho biết bạn thuộc nhóm người dùng nào:
<br>
<kiểu đầu vào="đài phát thanh"
  tên="nhóm" giá trị="học sinh"> học sinh <br> <input type="radio"

  tên="nhóm" giá trị="sinh viên"> sinh viên <br>
<kiểu đầu vào="đài phát thanh"
```

```
tên="nhóm" giá trị="giáo viên"> giáo viên <br>
```

Một nhóm các nút radio được tạo bằng thẻ <INPUT> với giá trị thuộc tính TYPE="radio". Tất cả các phần tử trong một nhóm phải có cùng giá trị thuộc tính NAME. Ví dụ: NAME="group".

Một thuộc tính bắt buộc khác là VALUE, được gán các giá trị "schoolboy", "student" và "teacher". Giá trị của thuộc tính VALUE phải là duy nhất cho mỗi nút radio, vì khi nút này được chọn, chúng sẽ được gửi đến máy chủ.

4) Xem trang trong trình duyệt của bạn:

Nhiệm vụ 13: Tạo cờ

- 1) Tìm hiểu dịch vụ Internet nào mà khách truy cập sử dụng thường xuyên nhất. Từ danh sách được đề xuất, anh ta có thể chọn nhiều tùy chọn cùng một lúc bằng cách đánh dấu chúng bằng cờ. Thêm mã HTML vào trang anketa.html để tạo hộp kiểm để chọn nhiều tùy chọn trên trang anketa.html.

```
Bạn sử dụng dịch vụ Internet nào thường xuyên nhất:
<br>
<kiểu nhập="hộp kiểm"
  tên="nhóm" giá trị="www"> www <br>
<kiểu nhập="hộp kiểm"
  tên="nhóm" giá trị="e-mail">e-mail <br>
<kiểu nhập="hộp kiểm"
  tên="nhóm" giá trị="ftp">ftp <br>
```

Các hộp kiểm được tạo trong thẻ <INPUT> với giá trị thuộc tính TYPE="hộp kiểm".

Các hộp kiểm được nhóm lại với nhau có thể có cùng giá trị thuộc tính NAME. Ví dụ: NAME="group".

Một thuộc tính bắt buộc khác là VALUE, trong đó chúng ta gán các giá trị "www", "e-mail" và "ftp". Giá trị của thuộc tính VALUE phải là duy nhất cho mỗi hộp kiểm, vì khi nó được chọn, chúng là những hộp kiểm được truyền đi máy chủ.

2) Xem trang trong trình duyệt của bạn:

Анкета

file:///C:/Users/slm/Desktop/CAIT/anketa.html

Пожалуйста, введите ваше имя:

e-mail:

Укажите, к какой группе пользователей вы себя относите:

☐ учащийся

☐ студент

☐ учитель

Какие из сервисов Интернета вы используете наиболее часто:

☐ www

☐ e-mail

☐ ftp

Nhiệm vụ 14: Tạo danh sách thả xuống

- 1) Tìm hiểu xem người truy cập trang web thích sử dụng trình duyệt nào. Hãy tưởng tượng danh sách trình duyệt như một danh sách thả xuống mà bạn chỉ có thể chọn một tùy chọn. Thêm mã HTML vào trang anketa.html để tạo danh sách thả xuống để chọn một tùy chọn duy nhất.

```
<select name="trình duyệt">
  <tùy chọn đã chọn> Internet Explorer
  Internet
  Explorer <tùy chọn> Netscape Navigator
  <tùy chọn> Opera
  <tùy chọn>Hành tinh Neo
</chọn>
<br>
```

Một container được sử dụng để triển khai danh sách thả xuống.

<SELECT> </SELECT>, trong đó mỗi mục danh sách được xác định bởi một thẻ <TÙY CHỌN>. Phần tử được chọn mặc định được chỉ định bằng thuộc tính SELECTED.

2) Xem trang trong trình duyệt của bạn:

Анкета

file:///C:/Users/slm/Desktop/CAIT/anketa.html

Пожалуйста, введите ваше имя:

e-mail:

Укажите, к какой группе пользователей вы себя относите:

☐ учащийся

☐ студент

☐ учитель

Какие из сервисов Интернета вы используете наиболее часто:

☐ www

☐ e-mail

☐ ftp

Internet Explorer Internet Explorer

Nhiệm vụ 15: Tạo vùng văn bản để nhập bình luận

- 1) Hỏi xem khách truy cập muốn thấy gì trên các trang, cần thêm thông tin gì vào các trang đó. Vì chúng ta không thể biết trước phản hồi của người đọc sẽ rộng đến mức nào nên cần phải phân bổ một vùng văn bản có thanh cuộn cho phản hồi đó. Bạn có thể nhập văn bản khá chi tiết vào trường này. Thêm mã HTML để tạo vùng văn bản để nhập bình luận.

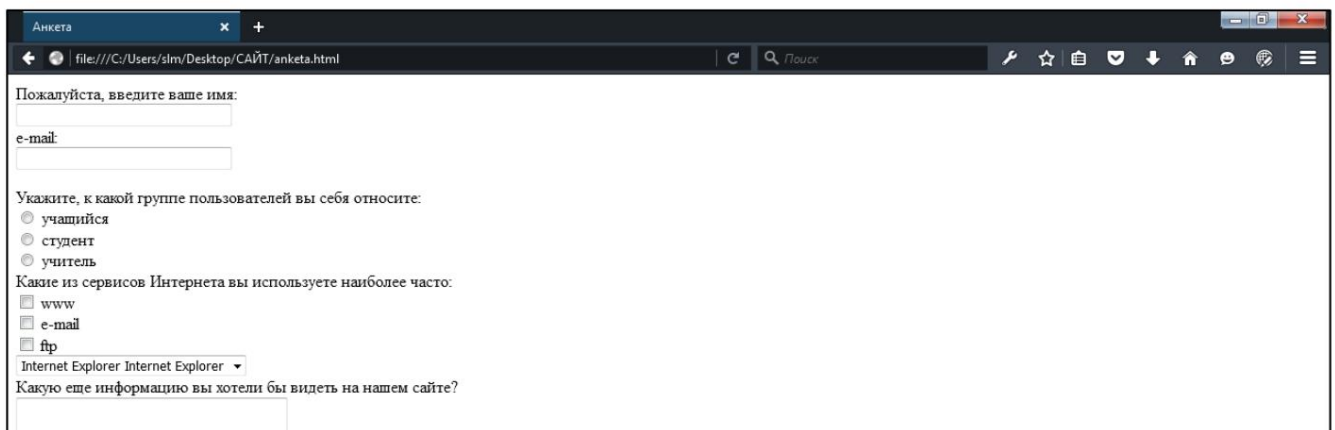
```

Bạn muốn xem thông tin nào khác trên trang web của chúng tôi?
<br>
<textarea name="sở yếu lý lịch"
    hàng=4 cột=30>
</textarea>
<br>

```

Một vùng văn bản được tạo bằng thẻ <TEXTAREA> với các thuộc tính bắt buộc: NAME, chỉ định tên của vùng, ROWS, xác định số hàng và COLS, là số cột trong vùng.

- 2) Xem trang trong trình duyệt của bạn:



- 3) Để thay đổi màu chữ của toàn bộ trang, thêm thẻ . (color là màu chữ, size là kích thước của chữ) sau phần đầu phần thân trang và trước khi trang bị đóng.

Kết quả:

Анкета

file:///C:/Users/slm/Desktop/CAIT/anketa.html

Пожалуйста, введите ваше имя:

е-mail:

Укажите, к какой группе пользователей вы себя относите:

☐ учащийся

☐ студент

☐ учитель

Какие из сервисов Интернета вы используете наиболее часто:

☐ www

☐ e-mail

☐ ftp

Internet Explorer Internet Explorer

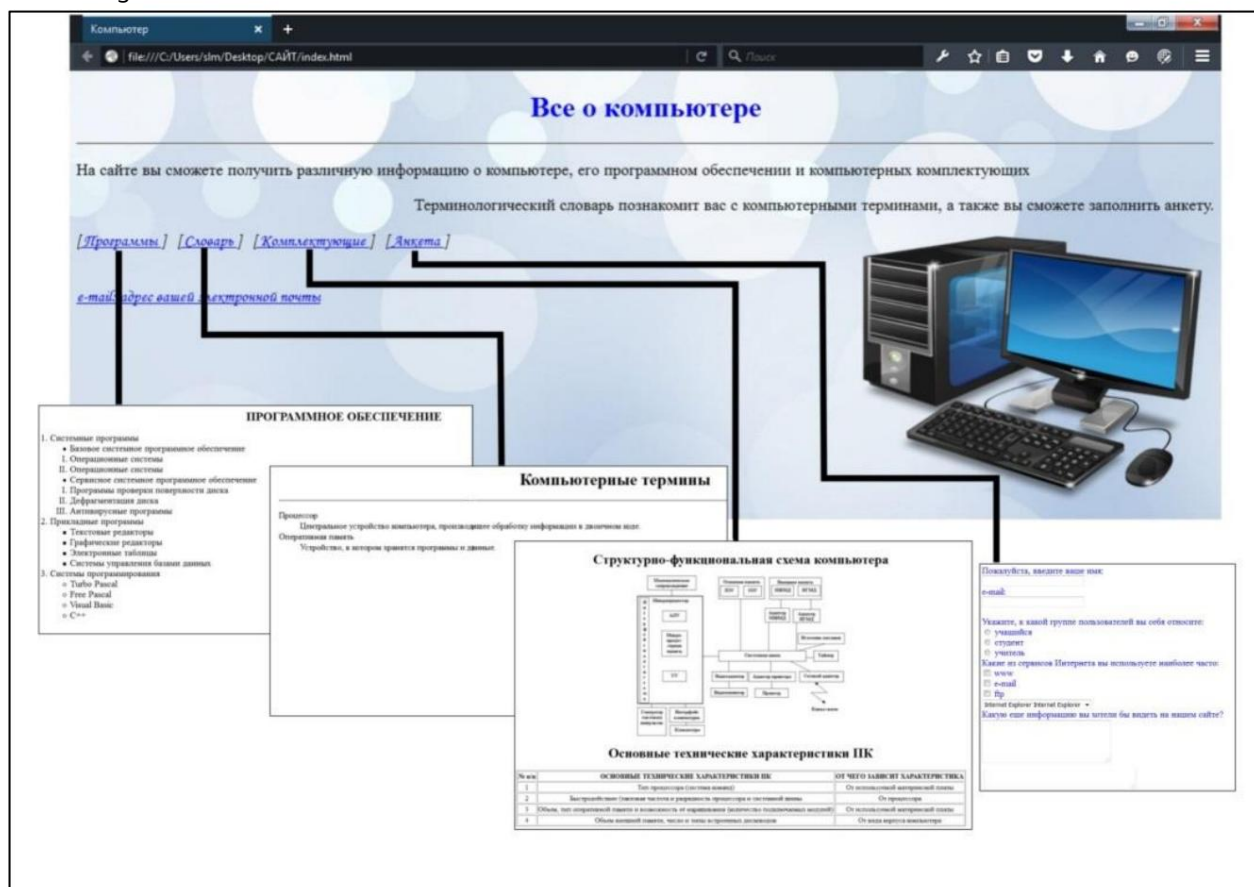
Какую еще информацию вы хотели бы видеть на нашем сайте?

Để người truy cập trang web không chỉ có thể xem thông tin mà còn có thể gửi thông tin cho người quản trị trang web, các biểu mẫu được đặt trên các trang của trang web. Biểu mẫu bao gồm các điều khiển thuộc nhiều loại khác nhau: trường văn bản, danh sách thả xuống, hộp kiểm,

công tắc, v.v.

Trên trang "Bảng câu hỏi" có một bảng câu hỏi dành cho khách truy cập để tìm hiểu xem khách truy cập nào, vì mục đích gì và với sự trợ giúp của chương trình nào nhận và sử dụng thông tin từ Internet, cũng như để xác định thông tin nào họ muốn thấy trên trang web.

Sơ đồ trang web:



Mã cuối cùng:

```
anketa — Блокнот
Файл Правка Формат Вид Справка
<html>
  <head>
    <title>Анкета</title>
  </head>
  <body>

    <font color="blue" size="4pt">

    <form>
      Пожалуйста, введите ваше имя: <br>
      <input type="text"
        name="name" size=30> <br>
      e-mail: <br>
      <input type="text"
        name="e-mail" size=30>
    <br>
    </form>

    укажите, к какой группе пользователей вы себя относите:
    <br>
    <input type="radio"
      name="group" value="schoolboy"> учащийся <br>
    <input type="radio"
      name="group" value="student"> студент <br>
    <input type="radio"
      name="group" value="teacher"> учитель <br>

    какие из сервисов интернета вы используете наиболее часто:
    <br>
    <input type="checkbox"
      name="group" value="www"> www <br>
    <input type="checkbox"
      name="group" value="e-mail"> e-mail <br>
    <input type="checkbox"
      name="group" value="ftp"> ftp <br>

    <select name="browsers">
      <option selected> Internet Explorer
      Internet Explorer
      <option> Netscape Navigator
      <option> Opera
      <option> Neo Planet
    </select>
    <br>

    какую еще информацию вы хотели бы видеть на нашем сайте?
    <br>
    <textarea name="resume"
      rows=4 cols=30>
    </textarea>
    <br>

  </font>
</body>
</html>
```

Bài tập độc lập 1: Tạo trang web quảng cáo

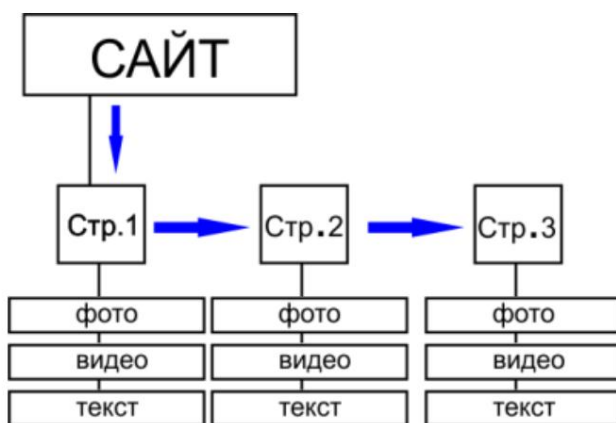


Таблица для оценки сайта

	Таблица	Сумма	Оценки от	Оценки
	Нормы	1		группы
1	и условия	1		
2	структура	1		
3	на 7	1		
4		1		
5 6		1		
		1		
		7		

Таблица

сумма
сумма

Базис

0,6 - 0,7 балла: балл "нормально"

0,8 балла: балл "хорошо"

0,9 - 1,0 балла: балл "отлично"